**Bài 40: LUYỆN TẬP CHUNG ( 2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng về nhân, chia số có ba chữ số v[ới (cho) số có một chữ số](https://blogtailieu.com/), [tính giá trị của biểu th](https://blogtailieu.com/)ức, bài toán về gấp lên một số lần, gi[ảm đi một số lần, so sánh](https://blogtailieu.com/) [số lớn gấp mấy lần số](https://blogtailieu.com/) bé, giải bài toán có lời văn (hai bước [tính).](https://blogtailieu.com/)

- Biết tính chất kết hợp của phép nhân (qua biếu thức số, ch[ưa dùng chữ).](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực.**

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. HS:**  SGK, SBT và vở Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN 16 TIẾT 1: LUYỆN TẬP CHUNG**  **Ngày dạy: 22/12/2023** | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(3p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Nêu 1 ví dụ về bài toán dạng so sánh số lớn gấp máy lần số bé.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + HS xung phong neu bài toán và giải miệng  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:(30p)**  **Bài 1. (Làm việc cả lớp) Đặt tính rồi tính**  **-** GV [Yêu cầu HS đặt tí](https://blogtailieu.com/)nh rồi tính các phép nhân, chia.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc cả lớp) Số**  -Yêu cầu HS vận dụng được cách giải bài toán gấp lên [một số lần, giảm đi một](https://blogtailieu.com/) [số lần, so sánh số lớn gấp](https://blogtailieu.com/) mấy lần số bé để nêu (viết) được c[ác số trong ô có dấu “?” ở](https://blogtailieu.com/) [các bảng của câu a và câ](https://blogtailieu.com/)u b.      - Lần lượt HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Giải bài toán**  - GV cho HS đọc đề bài, phân tích đề toán, suy nghĩ cách làm. [Yêu cầu HS giải](https://blogtailieu.com/) được bài toán có lời văn (hai bước tính)  - Gọi HS làm vào vở sau đó nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS làm bảng con lần lượt các phép tính:  122 x 4 327 x 3  715 : 5 645 : 3  - HS lần lượt trả lời kết quả  - HS khắc sâu kiến thức nhìn vào bảng đặt được đề toán.  - HS phân tích bài toán và giải vào vở  Bài giải  Con bò cân nặng là:  120 X 3 = 360 (kg)  Cả con bò và con bê cân nặng là:  360+ 120 = 480 (kg)  Đáp số*:* 480 kg.  - HS nhận xét lẫn nhau. |
| **3. Vận dụng.(3p)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi.  Thi đua đặt và giải bài toán có hai phép tính liên quan đến dạng toán đã học.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS thi đua nêu bài toán và trình bày. |
| **TUẦN 17 TIẾT 2: LUYỆN TẬP CHUNG**  **Thứ hai, 25/12/2023** | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  GV chiếu trò chơi “ Vòng quay may mắn”  GV đưa ra trò chơi cho HS tham gia quay. Mỗi lần quay đến tên bạn nào thì bạn đó chọn kết quả 1 phép tính đã cho.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập (25 phút)**  **Bài 1. (Làm việc cả lớp) Tính giá trị biểu thức**  **-** GV quan sát hình, yêu cuẢ HS tính được giá trị của biếu thức ghi ở môi bảng rói nêu (nổi) với cánh hoa ghi sổ là giá trị của biểu thức đó (theo mẫu)    **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm đôi) Giải bài toán**  - GV cho HS đọc đề bài, phân tích đề toán, suy nghĩ cách làm. Yêu cầu HS giải được bài toán có lời văn liên quan số lớn gấp mấy lần số bé.  - Gọi HS làm vào vở sau đó nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  **Bài 3: (Làm việc cả lớp)**  a.Yêu cầu HS: Dạng bài khám phá giúp HS làm quen, nhận biết được tính chất kết hợp của [phép nhân.](https://blogtailieu.com/)      + GV chốt lại: (6 × 2) × 5 = 6 × (2 × 5) (muốn tính 6 × 2 × 5 có thê’ tính (6 × 2) bằng 12 rồi nhân 12 với 5 hoặc tính (2 × 5) bằng 10 rồi lấy 6 nhân với 10).  b. GV cho HS tự vận dụng, lựa chọn cách tính giá trị của biểu thức thuận tiện.  - Lần lượt HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng (5 phút)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi. Khoanh tròn vào kết quả đúng: GV chuẩn bị sẵn (Chiếu lên màn hình cho HS chơi)  - Nhận xét, tuyên dương | - 6 HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và trình bày  360 + 47- 102 = 407 – 102 = 305  360 - (335 - 30) = 360 - 305 = 55  Nối cánh hoa số 305 với biểu thức A.  Nối cánh hoa số 55 với biểu thức B.  132 x (12 - 9) = 132 x 3 =396  (150 + 30): 6 = 180 : 6 = 30  Nối cánh hoa số 396 với biếu thức c.  Nối cánh hoa số 30 với biếu thức E.  80 + 60 X 2 = 80 + 120 = 200  Nối cánh hoa 200 với biểu thức D.  - HS đọc và phân tích bài toán cùng thống nhất giải bài toán  Bài giải  Cây cau hiện nay cao gấp cây cau lúc mới tróng số lần là:  6:2=3(lần) *Đáp số:* 3 lần  - HS lần lượt chia sẻ kết quả  - HS đọc được bài toán qua mô tả hình vẽ Con ngỗng cân nặng 6 kg, con chó nặng gấp 2 lần con ngỗng, con lợn nặng gấp 5 lần con chó. Hỏi con lợn cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  -HS phân tích bài toán và rút ra phép tính 6 x 2 x 5 =  - HS lần lượt nêu các cách để đưa ra kết quả.  + Mai đã nhóm hai thừa số đầu thành biểu thức: (6 x 2) x 5 rồi tính được 60;  + Việt đã nhóm hai thừa số sau thành biểu thức 6 x (2 x 5) rồi tính được 60;  Rô-bốt đã nhận xét (như bóng nói) cả hai bạn đều làm dùng, cách tính của Việt thuận tiện hơn.  -HS làm vào vở sau đó trình bày  8 x 5 x 2 = 8 x (5 x 2) = 8 x 10 = 80  9 x 2 x 5 = 9 x (2 x 5) = 9 x 10 = 90    - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS chọn kết quả đúng |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC** (Nếu có)

........................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................

**BÀI 41: ÔN TẬP PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100, 1000 (4TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Thực hiện được phép nhân, phép chia số có hai chữ số với (cho) số có một chữ số.

- Thực hiện được phép nhân, phép chia nhẩm trong phạm vi 100.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số và phép chia có dư.

- Tìm được thành phần chưa biết trong phép nhân, chia.

- Xác định được ; của một nhóm đồ vật.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép nhân số có hai chữa số với số có một chữ số và bài toán gấp lên một số lần.

- Qua thực hành, luyện tập sẽ phát triển năng lực tính toá[n, năng lực tư duy và lập](https://blogtailieu.com/) [luận toán học cho HS](https://blogtailieu.com/).

**2. Năng lực:**

-  [Qua giải bài toán thự](https://blogtailieu.com/)c tế sẽ giúp HS phát triển năng lực gi[ải quyết vấn đề.](https://blogtailieu.com/)

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. HS:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 1:**  *Thứ ba, ngày 26/12/2023* | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + GV trình chiếu phép tính nhân, chia  + HS chọn kết quả đúng  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập (25 phút)**  **Bài 1. Tính nhẩm.**   * GV cho HS nêu yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS nêu cách làm bài   - Trò chơi: Hỏi nhanh, đáp gọn.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Đặt tính rồi tính.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV cho học sinh thực hiện bảng con.  a. 34 x 2 ; 15 x 6; 23 x 4;  b. 69 : 3; 84 : 7; 95 : 8  - GV nhận xét.  **Bài 3: Đ, S?**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn học sinh cách thực hiện  - Trò chơi: Rung bảng vàng.  - GV cho HS thực nêu lí do sai và sửa lại.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: Giải bài toán**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV cho HS tìm hiểu đề bài  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Phải làm phép tính gì?  - GV và HS chữa bài cho HS  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu cho học sinh về Lăng Bác Hồ.  **Bài 5. Giải bài toán**  - Gv gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Ta thực hiện phép tính gì?  - GV yêu cầu HS làm bài vào phiếu.  - GV nhận xét và giải thích: Vì 28 : 5 = 5 (dư 3) nghĩa là chứ 28l vào 5 can vẫn còn thừa 3l, nên cần 1 can nữa để chứa 3l nước mắm ( 5 + 1 = 6)  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng (5 phút)**  **-** GV nhận xét tiết học.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi  + HS ghi kết quả vào bảng con  + HS nhận xét, chữa bài  - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS nêu cách tính nhẩm.  - Cá nhân thực hiện.  - **HS thực hiện bài a.**  a. 20 x 3 = 60 ; 40 x 2 = 80;  50 x 2 = 100; 30 x 3 = 90  b. 60 : 2 = 30; 80 : 4 = 20  90 : 3 = 30 ; 100 : 5 = 20  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS thực hiện đặt tính và thực hiện vào bảng con.  **- HS thực hiện 1 phép nhân, 1 phép chia.**  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS kiểm tra bằng cách thực hiện lại phép tính.  - HS chơi.  a. S  b. Đ  - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - HS trả lời câu hỏi:  + Hai xe ô tô chở HS đi thăm Lăng Bác Hồ, mỗi xe chở 45 HS.  + Có tất cả bao nhiêu học sinh đi thăm Lăng Bác Hồ.  + Thực hiện phép nhân  - HS làm bài vào vở.   * **HS thực hiện kết quả.**   Bài giải  Có tất cả số học sinh là:  45 x 2 = 90 (Học sinh)  Đáp số: 90 học sinh.   * HS nhận xét bài của bạn. * HS lắng nghe.   - HS quan sát.  - 2 HS đọc yêu cầu của bài  - Thùng có 28l nước mắm.  - Cần bao nhiêu cái can loại 5l để đựng hết lượng nước mắm đó?  - Thực hiện phép tính chia.  - HS thực hiện.  Bài giải  Ta có: 28 : 5 = 5 (dư 3)  Để chứa hết 28l nước mắm cần ít nhất là 6 can loại 5l.  Đáp số: 6 can  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **TIẾT 2:**  *Thứ tư, ngày 27/12/2023* | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + GV trình chiếu phép tính nhân, chia  + HS chọn kết quả đúng  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập (25 phút)**  **Bài 1. Tính nhẩm.**   * GV cho HS nêu yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS nêu cách làm bài   - Trò chơi: Hỏi nhanh, đáp gọn.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Đặt tính rồi tính.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV cho học sinh thực hiện bảng con.  a. 423 x 2; 107 x 9; 91 x 8.  b. 848 : 4; 740 : 5; 569 : 9  - GV nhận xét.  **Bài 3: Đ, S?**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn học sinh cách thực hiện  - Trò chơi: Rung bảng vàng.  - GV cho HS thực nêu lí do sai và sửa lại.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: Giải bài toán**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV cho HS tìm hiểu đề bài  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Phải làm phép tính gì?  - GV và HS chữa bài cho HS  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5. Tìm chữ số thích hợp.**  - Gv gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - GV hướng dẫn HS thực hiện: Dựa vào cách tính theo cột dọc, tính nhẩm theo từng hàng để tìm số thích hợp, bắt đầu từ hàng đơn vị.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng (5 phút)**  **-** GV nhận xét tiết học.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi  + HS ghi kết quả vào bảng con  + HS nhận xét, chữa bài  - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS nêu cách tính nhẩm.  - Cá nhân thực hiện.  - **HS thực hiện bài a.**  a. 300 x 3 = 900 ; 400 x 2 = 800  200 x 4 = 800; 500 x 2 = 1000  b. 800 : 4 = 200; 700 : 7 = 100  600 : 3 = 200 ; 400 : 2 = 200  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS thực hiện đặt tính và thực hiện vào bảng con.  **- HS thực hiện 1 phép nhân, 1 phép chia.**  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS kiểm tra bằng cách thực hiện lại phép tính.  - HS chơi.  a. Đ  b. S  - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - HS trả lời câu hỏi:  + Các bạn xếp 256 cái bánh vào các hộp, mỗi hộp 8 cái bánh.  + Các bạn xếp được bao nhiêu hộp bánh như vậy.  + Thực hiện phép tính chia.  - HS làm bài vào vở.   * **HS thực hiện kết quả.**   Bài giải  Các bạn xếp được số hộp bánh là:  256 : 8 = 32 (Hộp)  Đáp số: 32 hộp bánh   * HS nhận xét bài của bạn. * HS lắng nghe.   - 2 HS đọc yêu cầu của bài  - HS lắng nghe.  - Thực hiện    - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **TIẾT 3:**  *Thứ năm, ngày 28/12/2023* | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + GV trình chiếu phép tính nhân, chia  + HS chọn kết quả đúng  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập (25 phút)**  **Bài 1. Chọn câu trả lời đúng.**   * GV cho HS nêu yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS thực hiện bài trong 3 phút vào nháp   - Trò chơi: Rung bnagt vàng  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Tìm thành phần chưa biết trong phép tính.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV cho học sinh thực hiện bảng con.  - GV nhận xét.  **Bài 4: Giải bài toán**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV cho HS tìm hiểu đề bài  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Bài tập thuộc dạng toán gì đã học?  - GV yêu cầu HS thực hiện bài vào vở.  - GV và HS chữa bài cho HS  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. Số.**  - Gv gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - GV cho HS quan sát hình vẽ.  - GV hướng dẫn HS tìm cách chia số ngôi sao thành 3 phần bằng nhau (5 phần bằng nhau) rồi đếm số ngôi sao ở từng phần.  - GV cho HS thực hiện cá nhân.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5: Đố em!**  - Gv gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - GV hướng dẫn HS thực hiện: Dựa vào cách tính theo cột dọc, tính nhẩm theo từng hàng để tìm số thích hợp, bắt đầu từ hàng đơn vị.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng (5 phút)**  **-** GV nhận xét tiết học.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi  + HS ghi kết quả vào bảng con  + HS nhận xét, chữa bài  - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS thực hiện.  - HS chơi.  - **HS thực hiện bài a, b.**  a. 192 x 4 = 768. Đáp án B  b. 906 : 3 = 302. Đáp án D  c. 628 : 8 = 78 (dư 4). Đáp án C  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS thực hiện đặt tính và thực hiện vào bảng con.  **- HS thực hiện bài a, b.**  a. ? x 6 = 186  186 : 6 = 31  b. ? : 7 = 105  105 x 7 = 735  c. 72 : ? = 8  72 : 8 = 9  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - HS trả lời câu hỏi:  + Mi hái được 25 bông hoa, Mai hái được số bông hoa gấp 3 lần của Mi.  + Hỏi cả hai chị em hái được bao nhiêu bông hoa?  + Bài toán giải bằng hai bước tính.  - HS làm bài vào vở.   * **HS thực hiện kết quả.**   Bài giải  Mai hái được số bông hoa là:  25 x 3 = 75 (bông)  Cả hai chị em hái được số bông hoa là:  25 + 75 = 100 (bông)  Đáp số: 100 bông   * HS nhận xét bài của bạn. * HS lắng nghe.   - 2 HS đọc yêu cầu của bài  - HS quan sát hình vẽ.  - 3 phần bằng nhau chia thành 3 hàng ngang.  - 5 phần bằng nhau chia thành 5 cột dọc.  - HS thực hiện  a.  số ngôi sao là 5 ngôi sao  b.  số ngôi sao là 3 ngôi sao.  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc yêu cầu của bài  - HS lắng nghe.  - Thực hiện    - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có)**

**LUYỆN TOÁN: ÔN LUYỆN**

**Bài 41: ÔN TẬP PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100, 1000**

Thứ hai, ngày 25/12/2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Thực hiện phép nhân, chia số có ba chữ số với (cho) số có một chữ số.

+ Tìm thành phần chưa biết trong phép tính nhân, chia số có ba chữ số với (cho) số có một chữ số.

+ Cách xác định , của một nhóm đồ vật.

+ Cách giải và trình bày giải bài toán có hai bước liên quan đến bài toán gấp lên một số lần.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế. Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ. Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

**2. HS:** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5p)**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Thực hiện phép nhân, chia số có ba chữ số với (cho) số có một chữ số.  + Tìm thành phần chưa biết trong phép tính nhân, chia số có ba chữ số với (cho) số có một chữ số.  + Cách xác định , của một nhóm đồ vật.  + Cách giải và trình bày giải bài toán có hai bước liên quan đến bài toán gấp lên một số lần. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành (27p)**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 3, 4/ 104, 105 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/ 104, 105 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng (VBT tr.104)**  - Cho HS quan sát và nêu kết quả bài tập  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt cách thực hiện phép nhân, chia số có ba chữ số với (cho) số có một chữ số*  **\* Bài 2: Số? (VBT tr. 105)**  - Cho HS quan sát và nêu kết quả bài tập  - Yêu cầu HS nêu cách làm  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính nhân, chia số có ba chữ số với (cho) số có một chữ số.* | - Học sinh trả lời cá nhân  a) chọn C  b) chọn B  c) chọn D  - Học sinh nhận xét  - HS nối tiếp nêu:  a) 35. Vì muốn tìm thừa số chia biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết. Ta lấy: 280 : 8 = 35  b) 972. Vì muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia.  Ta lấy: 108 x 9 = 972  c) 14. Vì muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương.  Ta lấy: 84 : 6 = 14  d) 23. Vì muốn tìm thừa số chia biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết. Ta lấy: 161 : 7 = 23  - HS lắng nghe |
| **\*Bài 3: VBT/105**  - GV yêu cầu 2 HS xác định dữ kiện bài toán.  + Bài toán đã cho số cây cam là bao nhiêu chưa?  + Tìm số cây cam bằng cách nào?  + Có cây chanh và cam rồi thì tính được số cây cam và chanh bằng cách nào?  - Yêu cầu 1 HS trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét, tuyên dương  *🡺 Gv chốt cách vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.* | - 2 HS xác định bài toán cho biết và bài toán hỏi.  + Chưa  + lấy số cây chanh nhân4  + Lấy số cây cam cộng số cây chanh  - Lớp quan sát, nhận xét  Bài giải:  Số cây cam trong vườn có là:  19 x 4 = 76 (cây)  Số cây cam và chanh trong vườn An có là:  19 + 76 = 95 (cây)  Đáp số: 95 cây |
| **\* Bài 4: Số (VBT tr 105)**  **-**  GV yêu cầu Hs nêu bài làm của mình  - Giải thích cách làm.  **-** GV nhận xét, tuyên dương  *🡺 Gv chốt cách xác định thông qua các hình ảnh trực quan.* | - HS trình bày  a) số quả dâu tây là 4 quả dâu tây.  Có 24 quả dâu tây, được chia làm 6 phần. 24 : 6 = 4 vậy của 24 là 4.  b) số quả dâu tây là 3 quả dâu tây.  Có 24 quả dâu tây, được chia làm 6 phần. 24 : 8 = 3 vậy của 24 là 3.  - HS lắng nghe |
| **\* Bài 5: Viết chữ số 0, 1, 2, 3 thích hợp vào chỗ trống /105**  **-**  GV yêu cầu Hs nêu bài làm của mình  - Giải thích cách làm của mình  **-** GV nhận xét, tuyên dương  *🡺 Gv chốt cách thực hiện phép nhân, chia số có ba chữ số với (cho) số có một chữ số.* | - HS trình bày  - 102 x 3 = 306.  - HS nêu cách chọn số.  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng (2p)**  - Muốn tìm một phần mấy của 1 hình ta làm như thế nào?  - Muốn tìm thừa số chưa biết thực hiện như thế nào?  - Muốn tìm số bị chia thực hiện như thế nào?  - Muốn tìm số chia thực hiện như thế nào?  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có)**

**Bài 42: ÔN TẬP BIỂU THỨC SỐ (2Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** [Nhận biết và tính đượ](https://blogtailieu.com/)c giá trị cùa biểu thức số có hai dấu [phép tính, có hoặc không](https://blogtailieu.com/) [có dấu ngoặc. So sánh được giá trị c](https://blogtailieu.com/)ủa biểu thức số có phép cộng, trừ, n[hản, chia với một số.](https://blogtailieu.com/)

**-** Tính được giá trị của biểu thức [có hai dấu phép tính có](https://blogtailieu.com/) [và không có dấu ngoặc.](https://blogtailieu.com/)

[-](https://blogtailieu.com/) Giải được bài toán thực tế bẳng hai p[hép tính nhân, chia trong](https://blogtailieu.com/) [phạm vi 1000.](https://blogtailieu.com/)

- Qua thực hành, luyện tập sẽ phát triển năng lực tính toá[n, năng lực tư duy và lập](https://blogtailieu.com/) [luận toán học cho HS](https://blogtailieu.com/).

**2. Năng lực:**

- [Qua giải bài toán thự](https://blogtailieu.com/)c tế sẽ giúp HS phát triển năng lực gi[ải quyết vấn đề.](https://blogtailieu.com/)

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. HS:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN 17 - TIẾT 1:**  Thứ sáu, ngày 29/12/2023 | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + GV trình chiếu phép tính nhân, chia  + HS chọn kết quả đúng  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập (25 phút)**  **Bài 1. Tính giá trị của biểu thức.**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS nêu cách làm bài  - 4HS chữa bài trước lớp.   1. *47 + 36 – 50 = 83 – 50 = 33* 2. [731 -680+](https://blogtailieu.com/) *19 = 51 + 19 = 70.* 3. *85 : 5 x 4 = 17 x 4 = 68* 4. *63 x 2 : 7 = 126 : 7 = 18*   **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Tính giá trị của biểu thức.**  - HS trao đổi cách tính trước lớp.  - GV và HS nhận xét và bổ sung.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  *a) 14 x 6 – 29 = 84 – 29 = 55*  *b) 192 – 23 x 4 = 192 – 92 = 100*  *c) 96 : 8 + 78 = 12 + 78 = 90*  *d) 348 + 84 : 6 = 348 + 14 = 362*  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Giải bài toán**  - GV cho HS tìm hiểu đề bài:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Phải làm phép tính gì?  - GV và HS chữa bài cho HS  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. Những biểu thức nào dưới đây có giá trị lớn hơn 80?**  - Gv nhắc lại cách làm bài: Tính giá trị của biểu thức xong, so sánh kết quả với 80.  - HS nêu miệng kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5. Đố em?** *(* Đâylà bài tập “nâng cao” dà*nh cho HS khá, giỏi, do đó khòng yê*u cầu tất cả HS làm bài này.)  - GV yêu cầu HS tìm hiểu đề bài rồi suy nghĩ cách làm bài.  - GV giải thích cho HS hiểu yêu cầu của bài: Thay dấu “?” bằng dấu phép tính “+” hoặc sao cho giá trị của biểu thức đó bằng 5.  - GV nhận xét tuyên dương.  **3. Vận dụng (5 phút)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức ( Chơi trò chơi tiếp sức: tính giá trị của biểu thức)  + Bài toán:....  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi  + HS ghi kết quả vào bảng con  + HS nhận xét, chữa bài  - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS nêu cách tính giá trị của biểu thức (Thực hiện tính từ trước ra sau)  - Cá nhân làm vào vở.  - Nhóm đôi đổi vở, kiểm tra bài.  -HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS nêu cách tính giá trị của biểu thức (Thực hiện tính nhân/ chia trước, cộng / trừ sau)  - HS làm vào vở.  - Nhóm đôi đổi vở, kiểm tra bài  - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS trả lời câu hỏi:  + 1 bao gạo năng 30kg, 1 bao ngô 45kg  + 3 bao gạo và 1 bao ngô nặng bao nhiêu kg?  + Thực hiện phép nhân và cộng   * HS làm bài vào vở. * 1HS làm vào bảng nhóm và trình bày trước lớp.   - HS đọc yêu cầu của bài   * HS nêu cách làm bài. * HS tính và trao đổi kết quả nhóm đôi. * Kết quả: Các biểu thức B, C, D có giá trị lớn hơn 80.   - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS nêu kết quả  5 – 5 + 5  5 + 5 – 5  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **TUẦN 18 - TIẾT 2:**  Thứ hai, ngày 01/01/2024 | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + GV trình chiếu bài tính giá trị của biểu thức  + HS chọn kết quả đúng  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + HS nêu cách thực hiện  + HS nêu cách tính  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:(27p)**  **Bài 1. Tính giá trị của biểu thức.**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài.  - GV nhắc lại cách thực hiện phép tính cho HS.  - HS chữa bài trước lớp.  [Khi chữa bài, GV lưu](https://blogtailieu.com/) ý HS cách trình bày.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Chọn số là giá trị của mỗi biểu thức dưới đây.**  - GV yêu cầu HS nêu cách tính một số biểu thức, [đặc biệt là các trường](https://blogtailieu.com/) [hợp có thế tính nhầm](https://blogtailieu.com/). Chẳng hạn: (33 + 67): 2 có thể nhẩm ngay được kết quả là 50 (33 cộng 67 bằng 100, 100 chia 2 bằng 50).  - HS nêu kết quả trước lớp.  - GV và HS nhận xét và bổ sung.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Tính giá trị của biểu thức**  - GV và HS chữa bài cho HS. [GV có thể hướ](https://blogtailieu.com/)ng [dẫn HS cách làm dễ](https://blogtailieu.com/) hơn dựa vào tính chất kết hợp của p[hép cộng và phép nhân.](https://blogtailieu.com/)  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. Giải bài toán**  - GV cho HS tìm hiểu đề bài:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Phải làm phép tính gì?  - GV và HS chữa bài cho HS  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5. Đố em?** *(* [*Đây*](https://blogtailieu.com/)[*là bài tập “nâng cao” dà*](https://blogtailieu.com/)*nh cho HS khá, giỏi, do đó khòng yê*[*u cầu tất cả HS làm bài này.*](https://blogtailieu.com/)*)*  - GV yêu cầu HS tìm hiểu đề bài rồi suy nghĩ c[ách làm bài.](https://blogtailieu.com/)  - GV có thể giải thích cho HS hiểu yêu cầu của bài: Thay d[ấu “?” bằng dấu phép tính](https://blogtailieu.com/) [sao cho giá trị của b](https://blogtailieu.com/)iểu thức đó bé nhất. Để biểu [thức có giá trị bé nhất thì](https://blogtailieu.com/) [biểu thức trong dấu](https://blogtailieu.com/) ngoặc phải có giá trị bé nhất. Biểu th[ức trong dấu ngoặc có hai](https://blogtailieu.com/) số 6 nên dấu “?” phải là dấu để biếu thức trong dấu n[goặc có giá trị bé nhất là 0.](https://blogtailieu.com/)  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS nêu cách tính giá trị của biểu thức (Thực hiện tính trong ngoặc trước)  - HS làm vào vở.  - Nhóm đôi đổi vở, kiểm tra bài.    - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS làm vào vở  - HS đổi vở, kiểm tra, [chữa bài cho nhau](https://blogtailieu.com/).  - HS nhận xét bài làm của bạn.  Đáp án: A = 40, B = 50, C = 210, D =100  - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS làm vào vở  - 2 HS làm vào bảng nhóm và trình bày trước lớp.  - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS trả lời câu hỏi:  + 288 bánh xe vào các hộp. Mỗi hộp 4 bánh xe.Mỗi thùng 8 hộp.  + Đóng được bao nhiêu thùng bánh xe?  + Thực hiện phép chia và chia  - HS làm bài vào vở.  - HS làm vào bảng nhóm và trình bày trước lớp.  - HS đọc yêu cầu của bài  - HS nêu kết quả trước lớp  6 x ( 6 – 6 ) = 0 |
| **3. Vận dụng (3p)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính được giá trị của biểu thức [có hai dấu phép tính có](https://blogtailieu.com/) [và không có dấu ngoặc.](https://blogtailieu.com/) Giải được bài toán thực tế bẳng hai p[hép tính nhân, chia trong](https://blogtailieu.com/) [phạm vi 1 000.](https://blogtailieu.com/)  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  -HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có)**